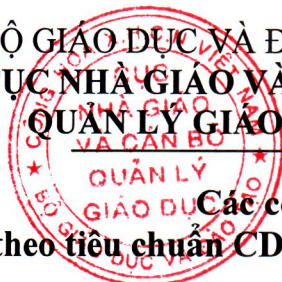


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ  
QUẢN LÝ GIÁO DỤC



**DANH SÁCH**

**Các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ bồi dưỡng  
theo tiêu chuẩn CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập**  
(Cập nhật đến ngày 08/04/2019)

TT	Tên đơn vị	Nhiệm vụ được giao
1	<b>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</b> (Công văn số 2675/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017) và (Công văn số 784/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06/3/2019)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên dự bị đại học (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
2	<b>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</b> (Công văn số 2674/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
3	<b>Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên</b> (Công văn số 2664/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
4	<b>Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng</b> (Công văn	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng

*nh*

	<p>số 2665/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 22/6/2017)</p>	<p>III).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
5	<p><b>Trường ĐH Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội</b> (Công văn số 4014/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 31/8/2017)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cao cấp (hạng I); Giảng viên chính (hạng II); Giảng viên (hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non hạng II, III, IV.</li> </ul>
6	<p><b>Trường Đại học Đồng Tháp</b> (Công văn số 2666/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 22/6/2017)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
7	<p><b>Học viện Quản lý giáo dục</b> (Công văn số 2667/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 22/6/2017)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III).</li> </ul>
8	<p><b>Trường Đại học Quy Nhơn</b> (Công văn số 2668/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 22/6/2017)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
9	<p><b>Trường Đại học Vinh</b> (Công văn số 2669/BGDĐT- NGCBQLGD ngày</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> </ul>

*nh*

	22/6/2017)	III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
10	<b>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2</b> (Công văn số 2670/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
11	<b>Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế</b> (Công văn số 2671/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
12	<b>Trường Đại học Cần Thơ</b> (Công văn số 2677/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017 và Công văn số 1190/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/3/2019)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
13	<b>Trường Đại học Thủ đô Hà Nội</b> (Công văn số 2672/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
14	<b>Trường Đại học Đồng Nai</b>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng

	( <i>Công văn số 2673/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017</i> )	III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
15	<b>Trường Cao đẳng Sư phạm Lào Cai</b> ( <i>Công văn số 2676/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
16	<b>Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương</b> ( <i>Công văn số 3294/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 31/7/2017</i> )	Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
17	<b>Trường Đại học Bách Khoa HN</b> ( <i>Công văn số 4104/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 07/9/2017</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); - Giảng viên chính (Hạng II); - Giảng viên (Hạng III).
18	<b>Trường Đại học Công nghệ GTVT</b> ( <i>Công văn số 4600/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 03/10/2017</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); - Giảng viên (Hạng III).
19	<b>Trường CĐSPTW Nha Trang</b> ( <i>Công văn số 4989/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25/10/2017</i> )	Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
20	<b>Trường CĐSPTW TP HCM</b>	Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).

	( <i>Công văn số 5310/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 03/11/2017</i> )	
21	<b>Trường ĐH Phú Yên</b> ( <i>Công văn số 5407/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16/11/2017</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
22	<b>Trường ĐH Tây Nguyên</b> ( <i>Công văn số 5408/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16/11/2017 và Công văn số 1191/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/3/2019</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
23	<b>Trường ĐH Tây Bắc</b> ( <i>Công văn số 761/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 05/3/2018</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
24	<b>Trường CĐSP Lạng Sơn</b> ( <i>Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 09/3/2018</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
25	<b>Trường CĐSP Nghệ An</b> ( <i>Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 12/2/2018</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
26	<b>Trường ĐH Hồng Đức</b>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:

	( <i>Công văn số 1807/UBND-VX ngày 13/2/2018</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
27	<b>Trường ĐH An Giang</b> ( <i>Công văn số 165/UBND-KGVX ngày 01/2/2018</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
28	<b>Trường ĐH Trà Vinh</b> ( <i>Công văn số 4732/UBND-NC ngày 28/12/2017</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
29	<b>Trường ĐH Hạ Long</b> ( <i>Công văn số 1636/UBND-GD ngày 21/3/2018</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
30	<b>Trường ĐH Quảng Bình</b> ( <i>Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09/5/2018</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
31	<b>Trường CĐSP Đắc Lắc</b> ( <i>Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 10/5/2018</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
32	<b>Trường ĐH Hải Phòng</b> ( <i>Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 23/5/2018</i> )	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> </ul>

		<p>III).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
33	<p><b>Trường ĐH Tân Trào</b> (Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 03/4/2018)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
34	<p><b>Trường CĐSP Điện Biên</b> (Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 30/3/2018)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
35	<p><b>Trường CĐSP Sóc Trăng</b> (Công văn số 973/UBND-VX ngày 30/5 /2018)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
36	<p><b>Trường ĐH Quảng Nam</b> (Công văn số 3030/UBND-KGVX ngày 08/6/2018)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
37	<p><b>Trường CĐ Vĩnh Phúc</b> (Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 05/7/2018)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
38	<p><b>Trường CĐSP Thái Bình</b> (Công văn số 1277/UBND-NC ngày 19/4/2018)</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> <li>- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>
39	<p><b>Trường CĐSP Kiên Giang</b> (Công văn</p>	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).</li> <li>- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).</li> </ul>

	<i>số 1039/UBND-VHXX ngày 08/8/2018)</i>	- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
40	<b>Trường ĐH Phạm Văn Đồng</b> <i>(Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 28/8/2018)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
41	<b>Trường CĐSP Thái Nguyên</b> <i>(Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 04/9/2018)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
42	<b>Trường CĐSP Gia Lai</b> <i>(Công văn số 1723/UBND-KGVX ngày 08/8/2018)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
43	<b>Trường ĐH Hà Tĩnh</b> <i>(Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 26/10/2018)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên Trung học phổ thông hạng III. - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
44	<b>Trường CĐSP Thừa Thiên Huế</b> <i>(Công văn số 10047/UBND-NV ngày 27/12/2018)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
45	<b>Trường CĐSP Hà Giang</b> <i>(Công văn số 94/UBND-KGVX ngày 09/01/2019)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
46	<b>Trường CĐSP Ninh Thuận</b> <i>(Quyết định</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).



	<i>số 66/QĐ-UBND ngày 15/01/2019)</i>	- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
47	<b>Trường ĐH Hùng Vương</b> <i>(Công văn số 1360/UBND-KGVX ngày 11/04/2018)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
48	<b>Trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu</b> <i>(Công văn số 6082/UBND-VP ngày 22/06/2018)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
49	<b>Trường ĐH Sài Gòn</b> <i>(Công văn số 1139/UBND-VX ngày 28/03/2018)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).

(Danh sách trên gồm 49 đơn vị)

sh